TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**: 30**/2019/HS-ST
Ngày: 31-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thành Liêm
Các hội thẩm nhân dân 1. Ông Nguyễn Duy Mạnh
2. Ông Trần Công Tài

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Long- Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên .

Ngày 31/5/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/TLST-HS ngày 04/4/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 14/5/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn M, sinh năm 1987 tại Bình Phước; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: tổ 8, ấp 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1959 và bà Lê Thị G, sinh năm 1960; vợ Nguyễn Thị H sinh năm 1989 (đã ly hôn), có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: ngày 14/3/2009 bị khởi tố về tội cố ý gây thương tích. Do bị hại rút yêu cầu khởi tố nên Viện kiểm sát nhân dân huyện B (nay là H) đình chỉ vụ án.

Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 13/01/2019 đến ngày 21/01/2019 được trả tự do; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1986, tại Bình Phước; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: tổ 08, ấp 01, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hoàng E (đã chết) và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1958; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Trần Ngọc G, sinh năm 1982, có

02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, từ ngày 13/01/2019 đến ngày 21/01/2019 được trả tự do.

Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 tại Long An; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958 và bà Trần Thị H_1, sinh năm 1956; vợ Đỗ Thị Kim O, sinh năm 1975 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: ngày 06/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 15.000.000đ về tội đánh bạc(bị cáo chưa chấp hành); tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 06/4/2016 bị Công an huyện H phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. bị bắt từ ngày 13/01/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Đinh Văn K, sinh năm 1972 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu: ấp 2, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn B (đã chết) và bà Lưu Thị D (đã chết); vợ Nguyễn Thị H_2 , sinh năm 1974; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 13/01/2019 đến ngày 21/01/2019 được trả tự do.

Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Phan Văn Đ, sinh năm 1960 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu: tổ 8, khu phố P, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Nơi cư trú: Tổ 4, ấp 7, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T (đã chết) và bà Phan Thị Q (đã chết); vợ Phạm Thị T_1 , sinh năm 1960; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1992; Tiền án: tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/01/2019 đến ngày 21/1/2019 được trả tự do. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Thạch A H_3, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 5, ấp 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/01/2019 tại quán nước của Thạch A H_3 gồm có Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn M, Phan Văn Đ. Tại đây, M nhìn thấy có bộ tài xỉu cũ để trong quán nước, M lấy bộ tài xỉu rủ T và Đ chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền, T và Đ đồng ý và chơi do M làm cái qui định mỗi ván đặt cược số tiền từ 50.000đ đến 500.000đ. Chơi được một lúc thì Trần Thị Mỹ H, Đinh Văn K đến quán nước thấy M, T, Đ đang chơi tài xỉu nên cũng tham gia đặt cược. Đến 19 giờ 45 phút lực lượng Công an huyện Hớn Quản phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Tấn M, Nguyễn Văn T, Phan Văn Đ, Trần Thị Mỹ H và Đinh Văn K đang đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu và thu giữ tại chiếu bạc số tiền tổng cộng 20.830.000đ

Bản cáo trạng số 24/CTr-VKSHQ ngày 04/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo bị cáo Nguyễn Tấn M, Nguyễn Văn T, Phan Văn Đ, Trần Thị Mỹ H và Đinh Văn K về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn M, Nguyễn Văn T, Phan Văn Đ, Trần Thị Mỹ H và Đinh Văn K phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn M 30.000.000đ đến 40.000.000đ

Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 20.000.000đ đến 30.000.000đ

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ H 30.000.000đ đến 40.000.000đ

Xử phạt bị cáo Đinh Văn K 20.000.000đ đến 30.000.000đ

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Các bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vu án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ cơ sở khách quan để xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 13/01/2019 tại quán nước của Thạch A H gồm có Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn M, Phan Văn Đ, Trần Thị Mỹ H, Đinh Văn K đang chơi đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền đến 19 giờ 45 phút thì bị phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang, đồng thời tạm giữ các bị cáo cùng với tang vật là bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm 3 hột, 2 cái đĩa và số tiền và thu giữ tại chiếu bạc số tiền tổng cộng 20.830.000đ

Quá trình điều tra, các bị cáo thừa nhận là đang chơi đánh bạc thì bị bắt.

Trên cơ sở đó Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn M, Phan Văn Đ, Trần Thị Mỹ H, Đinh Văn K về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tại thời điểm các bị cáo thực hiện việc đánh bạc các bị các đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự do vậy việc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Khi thực hiện hành vi các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc chơi đánh bạc dưới hình thức thắng thua bằng tiền bị pháp luật cấm, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với mục đích của các bị cáo là thông qua việc may rủi muốn nhanh chóng có được tiền mà không phải lao động. Vai trò của các bị cáo đều là người thực hành.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị tại địa phương. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Tấn M, Trần Thị Mỹ H, Đinh Văn K, Phan Văn Đ chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năng hối cải nên được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai bào, ăn năng hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với Thạch A H là chủ quán nước giải khát, khi thấy các bị cáo chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền không ngăn cản nhưng cũng không lấy tiền xâu, xét hành vi của Thạch A H không phải là đồng phạm, Công an huyện H đã xử phạt hành chính đối với H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo M, H, Đ và K là phù hợp, tuy nhiên xét các bị cáo mới vi phạm lần đầu, số tiền dùng đánh bạc không lớn nên áp dụng hình phạt tiền thấp nhất trong khung cũng đủ răng đe các bị cáo.

Đối với bị cáo T đã có một tiền án về tội đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục vi phạm nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn là hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

[4] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ một số tài sản của các bị cáo và những người có mặt tại nơi xảy ra vụ án. Qua xác minh làm rõ một số tài sản không liên quan đến vụ án đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền 20.830.000đ liên quan trực tiếp đến vụ án nên tịch thu sung công quỹ nhà nước;

07 chiếc ghế nhựa là tài sản hợp pháp của Thạnh A H không liên quan đến vụ án nên trả lại cho anh H.

Bộ tài xỉu là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tôi không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 xe môt tô của bị cáo Nguyễn Tấn M tuy có giấy đăng ký hợp pháp, nhưng qua giám định vị trí cổ phải của xe bị mài mòn chưa làm rõ. Do vậy cần thiết giao cho Công an huyện xử lý theo thẩm quyền.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn M, Nguyễn Văn T, Đinh Văn K, Trần Thị Mỹ H, Phan Văn Đ phạm "Tội đánh bạc".

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn M số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ H số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Đinh Văn K số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 13 tháng 01 năm 2019.

[3] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 20.830.000đ (hai mươi triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tài – Xỉu; Trả cho Thạch A H 07 (bảy) cái ghế nhựa.

Giao cho Công an huyện H 01 xe mô tô biển số 93P1-773.19

(Vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0005619 ngày 03/5/2019 của Chi cục thi hành án huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn M, Đinh Văn K, Trần Thị Mỹ H, Phan Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do vắng mặt tại phiên tòa nên

thời gian kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tình từ ngày nhận bản án./.

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện H;*
- *Bị cáo và đương sự;*
- *Bộ phận HSNVCS CA H;*
- *Phòng HSNVCS CA tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *Lưu hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lê Thành Liêm